

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 28/4/2022

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tùng
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông Nguyễn Xuân Tùng
 2. Bà Huỳnh Thị Mỹ Trang

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Hải – Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND huyện Xuân Lộc: không tham gia.

Ngày 28/4/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm vụ án HNGĐ thụ lý số: 609/2021/TLST–HNGĐ ngày 21/12/2021 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022/QĐST-DS ngày 12/4/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị N - Sinh năm 1985
Địa chỉ: ấp PT, xã Phú Cường, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H - Sinh năm 1986
HKTT: ấp PT, xã Phú Cường, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
Chỗ ở: 59, ấp TS, xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
(Chị Nhiều, anh Hồng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Đinh Thị N trình bày:

Vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, chị và anh H tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Long, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Đây là hôn nhân lần đầu của cả hai. Cuộc sống chung của vợ chồng không được hạnh phúc, chị làm công nhân còn anh H lái xe thuê nhưng anh H không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên ăn nhậu, gái gú, hút chích. Không chịu đựng nổi anh H nên vào năm 2019, chị đã không còn chung sống cùng anh H, dẫn con đi thuê nhà ở riêng.

Chị nhận thấy tình cảm không còn nên làm đơn ly hôn anh H.

Vợ chồng có 01 con chung: Nguyễn Hồng A - sinh ngày 30/9/2013. Hiện đang sống cùng chị. Chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Hồng cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến nên không có lời trình bày.

Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị C (mẹ ruột của anh Nguyễn Văn H) có bản tự khai xác định anh H hiện đang sống cùng bà. Anh H nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhưng không chịu đến làm việc vì lý do gì thì bà không biết. Bà không rõ giữa chị N và anh H có mâu thuẫn gì nhưng hai người không chung sống đã 03 năm nay. Giữa hai người có 01 con chung là cháu Nguyễn Hồng A - sinh ngày 30/9/2013, đang sống cùng chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Đinh Thị N có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Định Quán giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Tòa án nhân dân huyện Định Quán nhận thấy anh H có hộ khẩu tại huyện Định Quán nhưng đang sinh sống tại xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc nên chuyển vụ án về Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc. Chị N, anh H đồng ý với việc chuyển vụ án này. Như vậy, đây là vụ án “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc theo Điều 35 BLTTDS.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị N là nguyên đơn, anh H là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng: Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điều 227, 228 BLTTDS để tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh H là phù hợp.

[4] Về việc áp dụng pháp luật: chị N và anh H đăng ký kết hôn vào năm 2012 trước khi Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 ban hành nên căn cứ điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 làm căn cứ giải quyết cho anh chị.

[5] Về quan hệ hôn nhân: Chị N, anh H tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Chị N cho rằng do anh H không có trách nhiệm với vợ con, gái gú, hút chích. Chị không chấp nhận nên đã thuê nhà ra ở riêng 03 năm nay. Anh H không có lời khai. Bà Nguyễn Thị C (mẹ ruột anh H) xác định bà không rõ mâu thuẫn giữa chị N và anh H nhưng bà biết 02 người đã không còn chung sống 03 năm nay. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị N và anh H là có thật. Anh H mặc dù biết chị N làm đơn ly hôn mình nhưng vẫn mặc kệ, không hợp tác chứng tỏ anh không muốn níu kéo cuộc hôn nhân này. Vì vậy cần cho chị N ly hôn với anh H là phù hợp.

[6] Về con chung: chị N có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Hồng A - sinh ngày 30/9/2013. Cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ nên ghi nhận.

Chị Nhiều không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: theo chị N là không có, anh H không có lời khai và cũng không có ai yêu cầu giải quyết nên không xét.

[8] Về án phí: Chị N phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật TTDS;

Căn cứ điều 131 Luật HNGĐ năm 2014;
Căn cứ các điều 56, 89, 91, 92, 93, 94 của Luật HNGĐ năm 2000;
Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đinh Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Hồng A - sinh ngày 30/9/2013 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Khi cần thiết, anh H và chị N được quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: theo chị N là không có, anh H không có lời khai và cũng không có ai yêu cầu giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Chị N nộp 300.000 đồng án phí LHST. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị N đã nộp tại biên lai số 0005549 ngày 17/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai thành án phí. Chị N đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H. Xuân Lộc;
- UBND xã An Long, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tùng